

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 68/2024/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Mạnh C, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Á, tỉnh Hưng Yên;

2. Bị đơn: Chị Trần Lệ K, sinh năm 1977; địa chỉ: số B đường M, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Vũ Bích N, sinh ngày 14/6/2015; địa chỉ: số B đường M, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Người đại diện theo pháp luật của cháu Bích N là anh C và chị K, là bố mẹ đẻ.

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 147; Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 73, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Mạnh C và chị Trần Lệ K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Mạnh C và chị Trần Lệ K tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: anh Vũ Mạnh C và chị Trần Lệ K có 01 con chung là Vũ Bích N, sinh ngày 14/6/2015; không có con nuôi, con riêng. Khi ly hôn, anh C và chị K tự nguyện thoả thuận: Giao cháu Vũ Bích N cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh C cấp dưỡng nuôi con chung hàng

tháng cho chị K số tiền 2.000.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6/2024 đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Mạnh C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, anh C, chị K hoặc các cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu chị K có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu anh C không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì hàng tháng phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành tính theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp đương sự có thỏa thuận khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức, công nợ: không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: anh Vũ Mạnh C tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp theo Biên lai thu số 417 ngày 14/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, anh C đã nộp đủ tiền án phí;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hưng Yên;
- UBND phường Hồng Châu (GCNKH số 02/2016 ngày 04/02/2016);
- Chi cục THADS TP. Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÀO THÚY HÀ